TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **60**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/11/2021.
Về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên.**

2. Ông **Nguyễn Văn Tuấn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Tạ Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Khu x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Sỹ G**, sinh năm 1973;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Khu x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị L.

Vắng mặt: Anh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Sỹ G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau, vợ chồng ở riêng, không ở cùng gia đình hai bên. Sau đó, anh chị mua đất, xây nhà và ở tại Khu x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến nay. Anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và không quan tâm đến gia đình. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh G không thay đổi. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng vẫn ở chung một nhà và hai bên không có trách nhiệm vợ chồng đối với nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị không nhờ chính quyền địa phương hòa giải vì chị xác định vợ chồng không thể chung sống cùng nhau.

Nay, chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Hoàng Sỹ G.

- Về con chung: Chị xác định chị và anh G có 02 con chung: Hoàng Liên S, sinh ngày 22/12/2006 và Hoàng Phương L, sinh ngày 29/3/2015. Hiện các con chung đang ở cùng anh chị, sức khỏe bình thường.

Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Liên S và để anh Hoàng Sỹ G trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Phương L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hiện nay, chị đang công nhân và kinh doanh tự do thêm, thu nhập bình quân mỗi tháng là 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Anh Hoàng Sỹ G có lời khai trước Tòa án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị L về điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống và thời điểm mâu thuẫn của vợ chồng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi thân với một người bạn gái và chị L nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Thực tế, anh không ngoại tình như lời khai của chị L và chị L cũng không có bằng chứng để chứng minh việc anh có quan hệ ngoại tình. Mặc dù vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng không còn trách nhiệm vợ chồng với nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên chị L vẫn xin ly hôn anh.

Anh xác định cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không

có hạnh phúc nhưng anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L vì anh thương các con, anh không muốn các con có bố mà lại không có mẹ. Nếu anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L thì các con anh sẽ cho rằng anh không có trách nhiệm đối với các con. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh cũng không có ý kiến gì.

- Về con chung: Anh xác định anh chị có 02 con chung: Hoàng Liên S, sinh ngày 22/12/2006 và Hoàng Phương L, sinh ngày 29/3/2015. Hiện các con chung đang ở cùng bố mẹ, sức khỏe bình thường.

Nếu vợ chồng ly hôn, anh nhất trí để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Liên S theo đề nghị của chị L và nguyện vọng của con chung. Anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Phương L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hiện anh đang làm công nhân và kinh doanh tự do thêm, thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Nguyễn thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về việc xin được ly hôn đối với anh Hoàng Sỹ G và giải quyết việc nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức và nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh anh Hoàng Sỹ G.

Con chung: Giao con chung Hoàng Liên Sơn cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Hoàng Phương Liên cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, công sức, nợ, đất ở và đất sản xuất: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin ly hôn anh Hoàng Sỹ G và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Sỹ G là bị đơn có nơi ở tại: Khu 2, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tại thời điểm khởi kiện. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Sỹ G: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh G nhưng anh G đã có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. **Về nội dung:**

[2.1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Sỹ G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2006 tại tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị L và anh G đều xác định, trong cuộc sống chung vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2015, đến nay mâu thuẫn không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Nay, chị L xin ly hôn anh G nhưng anh G không đồng ý, vì anh G không muốn các con có bố mà lại không có mẹ và các con anh nghĩ anh không có trách nhiệm đối với các con. Việc không đồng ý ly hôn của anh G không xuất phát từ việc còn thương yêu chị L và không vì mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình."*

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Lý do không đồng ý ly hôn mà anh G đưa ra không phải là căn cứ để chứng minh việc vợ chồng vẫn còn thương yêu nhau và mong muốn xây dựng một gia đình hạnh phúc. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh G để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

[2.2]. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Sỹ G cùng xác định: Vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Liên S, sinh ngày 22/12/2006 và Hoàng Phương L, sinh ngày 29/3/2015.

Việc giao các con chung của anh, chị cho ai trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn, cần phải xem xét toàn diện đến điều kiện nuôi dưỡng và sự phát triển về mọi mặt của các con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị L và anh G đều xác định khi ly hôn, chị L xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Liên S; anh G xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Phương L, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về nguyện vọng của con chung đã đủ 07 tuổi: Cháu Hoàng Liên S có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị L khi bố mẹ ly hôn là phù hợp với đề nghị của chị L và anh G.

Vì vậy, cần giao con chung Hoàng Liên S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Phương L cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

[2.3]. **Về tài sản chung, công sức, nợ chung:** Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết về vấn đề này.

[3]. **Về án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu cả án phí ly hôn để sung ngân sách Nhà nước.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. **Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa**: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Sỹ G.

Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Sỹ G chấm dứt kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Sỹ G có 02 con chung: Hoàng Liên S, sinh ngày 22/12/2006 và Hoàng Phương L, sinh ngày 29/3/2015.

Ly hôn, giao con chung Hoàng Liên S cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Phương L cho anh Hoàng Sỹ G trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Sỹ G đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị L phải chịu cả để sung ngân sách Nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/000xxxx ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Sỹ G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án vắng mặt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chị cục THADS huyện Sóc Sơn;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa